TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **87**/2020/QĐST-HN&GĐ	Yên Thành, ngày 04 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **134**/2020/TLST - HNGĐ, Ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N– sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: xóm 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh N.

- Bị đơn: Anh Đậu Đức H – sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú: xóm 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh N.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Đậu Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đậu Đức H.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Đậu Thị Hiền T – sinh ngày 17/7/2003 và Đậu Đức Việt H – sinh ngày 08/9/2006 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Đậu Đức H đến khi có yêu cầu.

Anh Đậu Đức H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Thỏa thuận chị N chịu 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn. Án phí của chị N được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000(ba trăm nghìn) đồng chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Y theo biên lai số 0000388 ngày 21/4/2020. Hoàn trả lại cho chị N số dư tạm ứng án phí là 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thị Nhung

Nơi nhận:
- *VKS cùng cấp.*
- *Các đương sự.*
- *Chi cục THA Dân sự.*
- *UBND Xã*
- *Lưu HS*